

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-PT
Ngày 23-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Quán.

Các Thẩm phán: Ông Phùng Lâm Hồng và ông Bùi Văn Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 32/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Trương Thị Kim D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2020/HSST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo kháng cáo: Trương Thị Kim D (Tên gọi khác: Không);

Giới tính: Nữ; Sinh ngày 28/02/1975 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Số 87, ngõ B, phường Q, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Con ông Trương Đức C và bà Nguyễn Thị B1;

Bị cáo có chồng là Lê Việt Đ1 (Đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2010.

Bị tạm giữ từ ngày 13/4/2020. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam - Lào Cai, (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 13/4/2020, tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra về ma túy Công an tỉnh Lào Cai bắt quả tang bị cáo Trương Thị Kim D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực tổ 30, phường C1, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vật chứng thu

giữ là 03 túi nilon bên trong các túi đều chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng đá, bị cáo khai nhận là chất ma túy đá để sử dụng cho bản thân.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai khám xét nơi ở của bị cáo tại ngõ 372, tổ 14, phường C1, thành phố L. Bị cáo tự giác giao nộp 01 gói giấy mềm bên trong chứa 16 túi nilon bên trong mỗi túi đều chứa hạt tinh thể màu trắng; 01 gói giấy mềm bên trong có chứa 01 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Thu giữ trong tủ quần áo của bị cáo: 01 cân điện tử, 40 túi nilon và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trương Thị Kim D.

Tại kết luận giám định số 84/GĐMT ngày 17/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

Vật chứng thu giữ của bị cáo Trương Thị Kim D ngày 13/4/2020 tại tổ 30 phường C1, thành phố L là các hạt tinh thể rắn màu trắng có tổng khối lượng 0,64 gam là loại chất ma túy Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Trương Thị Kim D tại nơi ở ngõ 372, tổ 14, phường C1, thành phố L là các hạt tinh thể rắn màu trắng có tổng khối lượng 5,43 gam là loại chất ma túy Methamphetamine.

Trương Thị Kim D khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 18/3/2020, Trương Thị Kim D nhặt được 01 gói giấy mềm và có 01 cân điện tử tại gốc cây cách cửa phòng trọ của D. Trương Thị Kim D mang vào trong phòng trọ kiểm tra thấy bên trong có 22 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa các hạt tinh thể màu trắng. Trương Thị Kim D biết đó là ma túy đá. Trương Thị Kim D gói số ma túy trên lại rồi để trên nóc máy giặt và để chiếc cân điện tử trong tủ quần áo trong phòng. Ngày 20/3/2020, bị cáo đã lấy 02 gói ma túy ra sử dụng. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/4/2020 Trương Thị Kim D lấy 03 túi ma túy để vào trong ống tay áo bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29N5-2399 đi từ phòng trọ đến đường N, tổ 30, phường C1, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, mục đích mang để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Bản án số 63/2020/HS-ST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã xử: Tuyên bố bị cáo Trương Thị Kim D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Trương Thị Kim D 06 (sáu) năm tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/8/2020, bị cáo Trương Thị Kim D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Tại phiên toà:**

Bị cáo Trương Thị Kim D giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 63/2020/HS-ST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai, giảm 03 (ba) tháng tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do nghiện ma túy nên ngày 18/3/2020, bị cáo Trương Thị Kim D có nhặt được 01 gói giấy bên trong có 22 túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá. Bị cáo Trương Thị Kim D cất giấu số ma túy trên nóc máy giặt tại phòng trọ của bị cáo. Ngày 20/3/2020, bị cáo lấy 02 gói ma túy ra sử dụng. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/4/2020, bị cáo Trương Thị Kim D lấy 03 túi ma túy để vào trong ống tay áo đang mặc, mục đích mang để sử dụng rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29N5-2399 đi từ phòng trọ đến đường N, tổ 30, phường C1, thành phố L, tỉnh Lào Cai thì bị bắt quả tang. Sau khi bị bắt, Cơ quan Công an đã khám xét nơi ở và thu giữ của bị cáo toàn bộ số ma túy mà bị cáo đã nhặt được và cất giấu trên nóc máy giặt. Tổng khối lượng bị cáo tàng trữ là 6,07 gam Methamphetamine.

Vì vậy, bị cáo Trương Thị Kim D bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo Trương Thị Kim D là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật, biết rõ Nhà nước ta cấm mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng do nghiện ma túy, bị cáo đã bất chấp pháp luật, tàng trữ trái phép 6,07 gam Methamphetamine để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, được pháp luật hình sự bảo vệ.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

Điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm;

g) Heroin, Cocain, Methamphetamine, .. có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30gam.

Mặc dù bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân không tốt, là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo tàng trữ khối lượng Methamphetamine là 6,07gam nên HĐXX xét thấy mức án 06 (sáu) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, phù hợp với các quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết, chứng cứ nào mới. Tại phiên tòa bị cáo khai có bố mẹ được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương nhưng bị cáo không xuất trình được giấy tờ chứng minh. Tại hồ sơ vụ án, quá trình điều tra bị cáo cũng đã khẳng định gia đình bị cáo không ai được nhà nước tặng thưởng gì. Vì vậy lời khai của bị cáo tại phiên tòa là không có căn cứ để xem xét.

Về ý kiến của Kiểm sát viên, như đã phân tích ở trên, mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là phù hợp nên đề nghị giảm mức hình phạt cho bị cáo của Kiểm sát viên là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 63/2020/HS-ST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai về hình phạt như sau:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Thị Kim D 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/4/2020.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ của Quốc Hội: Bị cáo Trương Thị Kim D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc

thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lào Cai;
- CQ THAHS CA TP L;
- CQ CSĐT CA TP L;
- TAND TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Quán